

KẾ HOẠCH

Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong toàn ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1181/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng xây dựng Kế hoạch triển khai truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong toàn ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh truyền thông sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW trong toàn ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, học viên về vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển giáo dục và đào tạo.

Tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; lan tỏa tinh thần học tập, nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo, kỹ năng số trong các cơ sở giáo dục.

Tăng cường công tác truyền thông, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn ngành Giáo dục về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; gắn truyền thông với việc triển khai các nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, chuyển đổi số ngành Giáo dục, xây dựng trường học số, lớp học thông minh, kho học liệu số; phát triển giáo dục STEM/STEAM, giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong học sinh; đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Công tác truyền thông phải được triển khai thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm đúng định hướng, chính xác, kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và từng cơ sở giáo dục.

Nội dung truyền thông phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tiếp cận; phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng cấp học; chú trọng sử dụng các nền tảng số, công/trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thức của ngành và các đơn vị.

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, UBND các xã, phường, đặc khu, các cơ sở giáo dục và các cơ quan thông tin, truyền thông trong quá trình triển khai.

Gắn kết công tác truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; các nhiệm vụ trọng tâm năm học; công tác chuyển đổi số, xây dựng xã hội học tập và phong trào “Bình dân học vụ số”. Đồng thời, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong việc chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Truyền thông, phổ biến nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW trong toàn ngành

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của Nghị quyết số 57-NQ/TW; làm rõ vai trò của giáo dục và đào tạo trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hình thành năng lực số, tư duy đổi mới sáng tạo cho người học. Đồng thời, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong việc chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, sáng tạo, tôn trọng bản quyền và đổi mới sáng tạo.

Lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các hội nghị, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học kỹ thuật và các phong trào thi đua trong ngành.

Tăng cường tuyên truyền đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên về trách nhiệm sử dụng công nghệ số an toàn, hiệu quả; nâng cao nhận thức về đạo đức số, văn hóa số, ứng xử văn minh trên không gian mạng.

2. Đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số trong giáo dục

Truyền thông về kết quả triển khai chuyển đổi số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá; việc khai thác cơ sở dữ liệu ngành, học bạ số, sổ điểm điện tử, kho học liệu số, phần mềm quản lý trường học, ứng dụng chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục xây dựng chuyên mục, tin, bài, video, infographic, hình ảnh tuyên truyền về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử, fanpage, nhóm truyền thông chính thức của đơn vị.

Tuyên truyền việc sử dụng phần mềm có bản quyền, tài nguyên số hợp pháp, học liệu số an toàn; nâng cao ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng trong nhà trường.

3. Truyền thông về giáo dục STEM/STEAM, trí tuệ nhân tạo và năng lực số

Tổ chức truyền thông về giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, các cuộc thi sáng tạo khoa học, tin học, robot, lập trình, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số cho học sinh; gắn với tuyên truyền pháp luật về sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, bảo vệ ý tưởng, sản phẩm nghiên cứu, học liệu và sản phẩm số trong môi trường giáo dục.

Khuyến khích các trường xây dựng câu lạc bộ khoa học, công nghệ, tin học, STEM/STEAM, AI, chuyển đổi số; tổ chức ngày hội khoa học, ngày hội chuyển đổi số, diễn đàn học sinh với công nghệ và đổi mới sáng tạo; đồng thời giáo dục học sinh ý thức tôn trọng bản quyền, sử dụng phần mềm, tài liệu, dữ liệu và sản phẩm số đúng quy định.

Tăng cường định hướng học sinh lựa chọn môn học, ngành nghề thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu và chuyển đổi số; góp phần hình thành năng lực sáng tạo, văn hóa số và ý thức tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ.

4. Truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong học sinh, sinh viên, học viên

Đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong học sinh, học viên; các mô hình ý tưởng sáng tạo, dự án học tập gắn với thực tiễn, các sản phẩm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong nhà trường.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học, công nghệ trên địa bàn để tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, cuộc thi, sân chơi sáng tạo, hướng nghiệp, khởi nghiệp phù hợp với học sinh.

5. Phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả

Các đơn vị chủ động phát hiện, giới thiệu các mô hình chuyển đổi số, kho học liệu số, lớp học thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học, quản lý; mô hình câu lạc bộ STEM/STEAM, học sinh nghiên cứu khoa học, giáo viên đổi mới sáng tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn, biên tập, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở; đồng thời cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, truyền thông nhằm lan tỏa các điển hình tiên tiến trong toàn ngành.

6. Chủ động nắm bắt, định hướng dư luận

Thường xuyên theo dõi thông tin, dư luận xã hội liên quan đến việc triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong giáo dục; kịp thời cung cấp thông tin chính thống, giải thích, làm rõ các nội dung được xã hội quan tâm.

Phối hợp xử lý, phản bác thông tin sai lệch, thiếu căn cứ liên quan đến hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo, sử dụng phần mềm, dữ liệu số trong các cơ sở giáo dục.

III. HÌNH THỨC THỰC HIỆN

Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo, trang thông tin điện tử của các đơn vị, các nền tảng số, mạng xã hội chính thức của ngành và cơ sở giáo dục.

Tuyên truyền thông qua hội nghị, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, các cuộc thi, hội thi, diễn đàn, ngày hội chuyển đổi số, ngày hội STEM/STEAM.

Tuyên truyền trực quan bằng khẩu hiệu, pano, áp phích, bảng tin, màn hình điện tử, sản phẩm số, video ngắn, infographic tại các cơ sở giáo dục và các sự kiện của ngành.

Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh xây dựng tin, bài, phóng sự, chuyên mục về kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Sản phẩm | Thời gian |
|----|--|---------------------------|----------------------------------|---|------------------|
| 1 | Ban hành Kế hoạch triển khai truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong toàn ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng | Văn phòng Sở | Các phòng thuộc Sở | Kế hoạch của Sở GDĐT | Tháng 6 năm 2026 |
| 2 | Titếp tục tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với pháp luật về sở hữu trí tuệ đến các cơ sở giáo dục | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn; các đơn vị | Văn bản chỉ đạo, tài liệu tuyên truyền, tin bài | Thường xuyên |
| 3 | Duy trì chuyên mục/chuyên đề tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử Sở | Văn phòng Sở | Phòng chuyên môn, các đơn vị | Chuyên mục, tin, bài, hình ảnh, video | Thường xuyên |
| 4 | Truyền thông về chuyển đổi số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng trường học số | Phòng Giáo dục Trung học; | Các phòng thuộc Sở; | Tin bài, mô hình, sản phẩm | Hằng năm |

| | | | | | |
|----|---|---|--------------------------------------|---|--|
| | | Phòng Giáo dục Tiểu học | cơ sở giáo dục | truyền thông | |
| 5 | Đẩy mạnh truyền thông giáo dục STEM/STEAM, AI, kỹ năng số, nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong học sinh | Phòng Giáo dục Trung học; Phòng Giáo dục Tiểu học | Các cơ sở giáo dục | Chuỗi hoạt động, tin bài, sản phẩm truyền thông | Theo năm học |
| 6 | Tăng cường tuyên truyền, giáo dục đạo đức số, văn hóa số và kỹ năng an toàn trên không gian mạng cho học sinh; hình thành ý thức tôn trọng bản quyền, sử dụng phần mềm, học liệu, dữ liệu và các sản phẩm số hợp pháp, đúng quy định. | Phòng Chính trị tư tưởng – và công tác học sinh sinh viên | Các cơ sở giáo dục | Tài liệu, hoạt động ngoại khóa, tin bài | Thường xuyên |
| 7 | Phát hiện, giới thiệu mô hình hay, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến trong đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số | Các cơ sở giáo dục | Văn phòng Sở; các phòng thuộc Sở | Tin bài, phóng sự, mô hình được giới thiệu | Thường xuyên |
| 8 | Tổ chức hoặc lồng ghép các hoạt động, cuộc thi, diễn đàn, ngày hội về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số | Các phòng chuyên môn | Các cơ sở giáo dục; đơn vị liên quan | Kế hoạch, báo cáo, sản phẩm dự thi | Hàng năm |
| 9 | Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền kết quả thực hiện trong ngành Giáo dục | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị, cơ quan báo chí | Tin, bài, phóng sự, chuyên đề | Thường xuyên |
| 10 | Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả truyền thông; báo cáo Bộ GDĐT, UBND tỉnh khi có yêu cầu | Văn phòng Sở | Các phòng thuộc Sở; các đơn vị | Báo cáo định kỳ, đột xuất | 06 tháng, hàng năm hoặc khi có yêu cầu |

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước giao hằng năm cho ngành Giáo dục theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí của các cơ sở giáo dục và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Các đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động lồng ghép kinh phí từ các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyên môn có liên quan; bảo đảm sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Là đầu mối tham mưu lãnh đạo Sở chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch trong toàn ngành.

Chủ trì xây dựng nội dung truyền thông, duy trì chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử Sở; tổng hợp tin, bài, hình ảnh, mô hình hay từ các đơn vị để tuyên truyền, lan tỏa.

Phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các cơ quan báo chí trong việc cung cấp thông tin, định hướng truyền thông, xử lý thông tin phát sinh.

Tổng hợp kết quả triển khai, tham mưu báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động lồng ghép nội dung tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào các kế hoạch, chương trình, hoạt động chuyên môn của phòng.

Cung cấp thông tin, số liệu, kết quả, mô hình, điển hình thuộc lĩnh vực phụ trách cho Văn phòng Sở để phục vụ công tác truyền thông chung của ngành.

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai các nội dung về chuyển đổi số, STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, an toàn thông tin trong nhà trường.

3. Đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu

Quan tâm chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục.

4. Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở

Xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào kế hoạch năm học, kế hoạch chuyển đổi số, kế hoạch truyền thông của đơn vị.

Tổ chức tuyên truyền đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên bằng hình thức phù hợp; phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thức, bảng tin, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa.

Chủ động xây dựng, giới thiệu mô hình, sản phẩm, cách làm hiệu quả trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, STEM/STEAM, AI, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo qua Văn phòng Sở để tổng hợp.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Các đơn vị báo cáo kết quả triển khai lồng ghép trong báo cáo sơ kết học kỳ, tổng kết năm học hoặc báo cáo chuyên đề khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong toàn ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng. Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban TGDV Tỉnh ủy;
- Bộ GDĐT;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các cơ sở giáo dục thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Đức Thái